

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 273/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 11-02-1989; số căn cước công dân: 036089018064; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Số A đường B, phường N, tỉnh Ninh Bình**.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh ngày 19-3-1990; số căn cước công dân: 036190024172; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Số E đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Thanh T** và chị **Nguyễn Thị Thùy D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2016; giới tính: Nam; số căn cước: 036216010649 và cháu Nguyễn Quang H1, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2018, giới tính: Nam, số căn cước: 036218016354.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Thùy D tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Người không trực tiếp nuôi con vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Thùy D không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Thanh T đã nộp tại biên lai số 3944 ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại anh Nguyễn Thanh T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Nam Định, tỉnh Ninh Bình;
- (ĐKKH số 01 ngày 07-01-2015 P. Hạ Long)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tuấn